TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2020, về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trương Văn T số tiền mua bán tài sản (thức chăn nuôi) còn thiếu là 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng). Thời hạn trả bắt đầu khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi (chậm trả) đến thời điểm hòa giải: Phía anh Trương Văn T không yêu cầu, không giải quyết.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.114.000 đồng (ba triệu một trăm mười bốn ngàn đồng) cho anh Trương Văn T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0010349 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

*__Nơi nhận__:
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam*.
- *TAND tỉnh Bến Tre*.
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam*.
- *Các đương sự*.
- *Lưu hồ sơ*.